TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 218/2026/HS-ST Ngày 04-8-2026	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lành Văn Khánh.

Bà Hoàng Thị Hường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Lệ – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Kỳ Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 195/2026/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2026/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2026 đối với:

- *Bị cáo:* Nông Việt C (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 20 tháng 10 năm 1979 tại tỉnh Lạng Sơn; số định danh cá nhân: 020079009966; nơi cư trú: Số A, đường L, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Viên chức; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Quốc H và bà Phạm Thái H1; vợ: Phạm Thị Thu T (đã ly hôn); con: có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; là đảng viên Chi bộ Trung tâm Xúc tiến Đầu tư , Thương mại và Du lịch tỉnh L; đã bị Đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 15-QĐ/UBKTĐU ngày 26 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh L; bị tạm giữ từ ngày 06-02-2026, bị tạm giam từ ngày 09-02-2026 đến nay; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Trương Văn S; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 04-02-2026, Nông Việt C sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax lắp sim điện thoại có số thuê bao 0915.323.989 gọi điện vào số thuê bao 0868.035.156 để hỏi mua 1.400.000

đồng ma túy đá với một người phụ nữ (không rõ lai lịch) thì được người này đồng ý. Nông Việt C hẹn người phụ nữ ra khu vực bể bơi T1, đường Đ, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn để giao dịch ma túy. Khoảng 15 phút sau, Nông Việt C đi bộ ra địa điểm đã hẹn thì thấy 01 (một) người đàn ông điều khiển xe mô tô chở theo một người phụ nữ ngồi phía sau. Nông Việt C không quen biết hai người này và không nhớ biển số xe mô tô. Nông Việt C đến gần rồi đưa số tiền 1.400.000 đồng cho người phụ nữ, người phụ nữ đưa lại cho C 01 (một) túi nilon trong suốt, miệng túi có vạch kẻ đỏ có chứa 01 (một) túi nilon trong suốt, miệng túi có vạch kẻ xanh, bên trong chứa ma túy "đá". Sau khi nhận ma túy, Nông Việt C mang về nhà sử dụng một mình bằng cách dùng chai nhựa có gắn ống hút, giấy bạc và sử dụng bật lửa để châm ma tuý hút. Sau khi sử dụng xong, Nông Việt C cất giấu số ma tuý còn lại vào trong túi xách da màu nâu.

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày, 06-02-2026, Trương Văn S sinh năm 1989, trú tại thôn K, xã T, tỉnh Cao Bằng nhắn tin cho Nông Việt C nói là đang ở Lạng Sơn và muốn hẹn gặp C. Sau đó, Trương Văn S đến nhà nghỉ H2 ơ khối B, phường K, tỉnh Lạng Sơn và thuê phòng 404 để nghỉ ngơi. Khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, Nông Việt C bắt xe ôm đi từ nhà tại địa chỉ số A, đường L, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn, khi đi C có cầm theo 01 (một) chiếc túi da màu nâu, bên trong túi có cất giấu 01 (một) túi nilon trong suốt, miệng túi có vạch kẻ xanh, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy đá và 01 (một) túi nilon trong suốt vạch kẻ đỏ, bên trong không có gì, đi đến nhà nghỉ H2 để gặp Trương Văn S. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, khi Nông Việt C và Trương Văn S đang nói chuyện với nhau ở trong phòng nhà nghỉ thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trong túi xách da màu nâu của Nông Việt C 01 (một) túi nilon màu trắng, miệng túi có vạch kẻ xanh, kích thước 03 x 03cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, 01 (một) túi nilon màu trắng, miệng túi có vạch kẻ đỏ, kích thước 03 x 2,5cm bên trong không chứa gì. Thu giữ của Nông Việt C 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax bên trong lắp sim số thuê bao 0915.323.989.

Ngày 13-02-2026, Cơ quan điều tra khám xét chỗ ở của Nông Việt C tại số A, đường L, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn và khám xét nơi làm việc của Nông Việt C tại Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Thương mại và Du lịch tỉnh L. Thu giữ tại chỗ ở 58 văn bản, tài liệu, trong đó có 50 văn bản đóng dấu chỉ độ "mật", 03 văn bản đóng dấu "tối mật". Thu giữ tại nơi làm việc 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ máy màu bạc, đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ máy màu xanh, đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 217/KL-KTHS ngày 09-02-2026 của Phòng K, Công an tỉnh L kết luận chất tinh thể màu trắng có trong 01 (một) túi nilon gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,239 gam (đã trừ bì).

Tại Kết luận giám định số 7132/KLGĐ-ANCTNB ngày 25-6-2026 của Cục A - Bộ C1 kết luận đối với 05 mẫu giám định tài liệu thu giữ của Nông Việt C:

Mẫu giám định số 01 là tài liệu chứa thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước độ Tối mật từ ngày 14-8-2019 (ngày ban hành văn bản) đến hết ngày 09-4-

2021 (trước ngày Quyết định số 06 có hiệu lực thi hành, bãi bỏ Quyết định số 181), là tài liệu bí mật nhà nước độ Mật từ ngày 10-4-2021.

Mẫu giám định số 02 là tài liệu chứa thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước độ Tối mật từ ngày 29-8-2019 (ngày ban hành văn bản) đến hết ngày 09-4-2021 (trước ngày Quyết định số 06 có hiệu lực thi hành, bãi bỏ Quyết định số 181), là tài liệu bí mật nhà nước độ Mật từ ngày 10-4-2021 đến hết ngày 26-02-2023 (trước ngày Quyết định số 12 có hiệu lực thi hành, bãi bỏ Quyết định số 82), là tài liệu chứa thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước độ Tối mật từ ngày 27-02-2023.

Mẫu giám định số 03 là tài liệu bí mật nhà nước độ Tối mật từ ngày 16-9-2019 đến hết ngày 30-6-2020. Từ ngày 01-7-2020, mẫu giám định số 03 không còn là tài liệu bí mật nhà nước.

Mẫu giám định số 04 có nội dung trùng khớp với mẫu so sánh số 04 là Công văn số 3317/VPCP-TKBT ngày 13-11-2019 của Văn phòng C2 về việc thực hiện kết luận tại cuộc làm việc của lãnh đạo chủ chốt tháng 11-2019 (Công văn số 3317). Kết luận: Mẫu giám định số 04 chưa có đủ cơ sở để kết luận.

Mẫu giám định số 05 là tài liệu bí mật nhà nước độ Tối mật.

Tại Quyết định số 3293/QĐ-CSMT (CAPKL) ngày 03-7-2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã quyết định tách hành vi, tài liệu, vật chứng liên quan đến hành vi của Nông Việt C có dấu hiệu phạm tội "Cố ý làm lộ bí mật nhà nước; tội chiếm đoạt, mua bán hoặc tiêu hủy vật hoặc tài liệu bí mật nhà nước", quy định tại Điều 337 của Bộ luật Hình sự để tiếp tục kiểm tra, xác minh, giải quyết theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 90/CT-VKSKV1 ngày 16/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Việt C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 (sau viết tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nông Việt C và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông Việt C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Việt C 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt sung là phạt tiền đối với bị cáo Nông Việt C do tài sản do bị cáo đứng tên người quản lý, sử dụng đều đã thế chấp tại Ngân hàng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 (sau viết tắt là Bộ luật Tố tụng hình sự), đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu huỷ đối với số ma tuý còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 (một) túi giả da màu nâu. Tịch thu hoá giá, nộp

vào ngân sách Nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax. Trả lại cho bị cáo Nông Việt C 02 (hai) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Nông Việt C trình bày nguyên nhân dẫn đến bị cáo mua trái phép chất ma tuý về sử dụng. Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" là đúng tội, không oan, sai. Lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện ăn năn, hối hận về việc làm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà, vắng mặt người làm chứng. Tuy nhiên, việc vắng mặt người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng theo quy định của khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 06-02-2026, bị cáo Nông Việt C là người thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,239 gam chất ma túy Methamphetamine để sử dụng. Hành vi của bị cáo Nông Việt C đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, có đủ căn cứ kết tội bị cáo Nông Việt C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định của điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, sai.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu cho xã hội, là một trong các nguyên nhân gây phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo. Quá trình công tác bị cáo được tặng bằng khen của Bộ trưởng Bộ K1 và Đầu tư "đã có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2012-2013", được tặng nhiều giấy khen, được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cở sở các năm 2012, 213, 214. Ngoài ra, gia đình bị cáo thờ cúng liệt sĩ, ủng hộ công tác phòng chống dịch Covid-19 với số tiền hạch toán là 460.000.000 đồng. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, bị cáo có đủ điều kiện để Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định của khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có tài sản nên có khả năng thi hành hình phạt tiền. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với chất ma tuý còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, túi nilon không còn giá trị sử dụng và vỏ bao, gói thì tịch thu, tiêu huỷ. Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax được bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma tuý và 01 (một) túi giả da màu nâu được bị cáo sử dụng để cất giấu ma tuý nên cần tịch thu, hoá giá nộp vào ngân sách Nhà nước. Đối với 02 (hai) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[12] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của bị cáo Nông Việt C không thuộc trường hợp phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định của Điều 256a của Bộ luật Hình sự và đã bị xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

[13] Đối với người bán ma tuý cho bị cáo Nông Việt C: Do Cơ quan điều tra không điều tra làm rõ được lai lịch. Do vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, xử lý trong vụ án này.

[14] Đối với hành vi của bị cáo Nông Việt C có dấu hiệu phạm tội "Cố ý làm lộ bí mật nhà nước; tội chiếm đoạt, mua bán hoặc tiêu hủy vật hoặc tài liệu bí mật nhà nước", quy định tại Điều 337 của Bộ luật Hình sự đã được tách hành

vi, tài liệu, vật chứng để tiếp tục kiểm tra, xác minh, giải quyết theo quy định là phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, xử lý trong vụ án này.

[15] Ý kiến của bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[16] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, nội dung đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, đề nghị tịch thu tiêu huỷ đối với 01 (một) chiếc túi giả da màu nâu là chưa phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[17] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, khoản 1 Điều 54 và Điều 38; các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Căn cứ vào các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 293, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Việt C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Việt C 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 06 tháng 02 năm 2026.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nông Việt C với số tiền phạt là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

4.1. Tịch thu, tiêu huỷ đối với: 01 (một) phong bì niêm phong, bên trong chứa chất ma tuý sau giám định (0,209 gam Methamphetamine). 01 (một) túi nilon màu trắng, kích thước 03 x 2,5cm, miệng túi có vạch kẻ đỏ.

4.2. Tịch thu hoá giá, nộp vào ngân sách Nhà nước đối với: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xám, số Imei 1 353906105528385, số Imei 2 353906105746763, bên trong có lắp sim số thuê bao 0915.323.989, đã qua sử dụng. 01 (một) túi giả da màu nâu, kích thước 48 x 30cm, đã qua sử dụng.

4.3. Trả lại cho bị cáo Nông Việt C: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ máy màu bạc, số Imei 1 354890088304965, số Imei 2 354890088304973, lắp 01 sim 4G Viettel, đã qua sử dụng. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ máy màu xanh, số Imei 1 355810098120614, số Imei 2 355826093120615, đã qua sử dụng.

(Vật chứng nêu trên được bảo quản tại Kho vật chứng Công an tỉnh L).

5. Về án phí: Bị cáo Nông Việt C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn.
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND Khu vực 1 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS Khu vực 1 - Lạng Sơn;
- UBND P. Đông Kinh, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hứa Văn Nghiệp